

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 102/2021/HS-PT

Ngày: 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị C;

Ông Quách Văn Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Trọng Trạng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ L số: 86/2021/TLPT- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lại Thị D cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Lại Thị D - Sinh ngày: 18/10/1983; tại huyện C, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Hoàng Đình Xưởng (đã chết) và bà Lại Thị Tĩnh; có chồng là Lê Mạnh Linh và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 27/05/2020; tạm giam: ngày 02/06/2020; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh: ngày 29/6/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Phạm Thị L- Sinh ngày: 04/11/1967; tại huyện Như Xuân - Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Phạm Niên (đã chết) và bà Ngô Thị Lộc (đã chết); có chồng là Lưu Văn Dũng và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ: ngày 27/05/2020; tạm giam: ngày 02/06/2020; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh: ngày 29/6/2020; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Hà Thị C- Sinh ngày: 21/05/1970; tại: huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công Thắng và bà Hà Thị Dân; có chồng là Lương Quang Quyên và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị C: Bà Nguyễn Thị Hương – Trợ giúp viên pháp L chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp L nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

4. Lê Thị L1 - Sinh ngày: 08/10/1972; tại: huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn Làng Gió, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Thổ; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quyết Định và bà Lê Thị Huấn; có chồng là Quách Văn Vương (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Có 04 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà riêng của Nguyễn Văn H ở khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn Đ ở khu phố R, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Thị R khu phố 1 thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và Lê Đình M ở thôn Thanh Niên, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa có diễn ra hoạt động mua bán số lô, số đề vào các buổi chiều hàng ngày. Ngày 27/5/2020, Công an huyện Như Xuân đã tiến hành triệu tập đối với Lê Văn Đ, Phạm Thị L, Nguyễn Văn H, Lê Đình M để làm rõ nội D sự việc.

Quá trình làm việc, các đối tượng Nguyễn Văn H, Lê Văn Đ, Phạm Thị L và Lê Đình M đã xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, đề của các đối tượng, đồng thời giao nộp các đồ vật tài liệu liên quan. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định:

Đối với Nguyễn Văn H: Từ khoảng đầu năm 2020 đến nay, Nguyễn Văn H có mua, bán số lô, số đề cho khách tại nhà ở của H thuộc khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Do nhà H gần Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân nên chủ yếu khách mua lô, đều là bệnh nhân và người thân đi chăm bệnh nhân, có ai đến mua thì H bán cho họ và ghi những số lô, đề khách mua vào các tờ lịch cũ, ngoài việc mua bán số lô số đề với khách H cũng tham gia mua số lô, số đề mà H thích. Sau đó, H tổng hợp bảng lô đề và chuyển bảng lại cho Phạm Thị L và Lại Thị D ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh

Hóa qua tin nhắn SMS của điện thoại di động. H sử dụng số điện thoại 0961921428 được gắn trong máy điện thoại Iphone 6, màu xám của H để chuyển bảng cho D có số điện thoại 0342988325 và L có số điện thoại 0896528353. Việc mua, bán số lô đề thì H tính với tỷ lệ như sau: đối với khách đến mua lẻ thì H bán 21.800đ/1 điểm lô và 800đ/1 điểm đề rồi chuyển bảng lại cho D và L với giá 21.600đ/1 điểm lô và 730đ/1 điểm đề, ba càng cũng được tính giá trị tương đương với số đề. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. H căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hằng ngày để so sánh các số trúng và trượt, đối với số đề thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, đối với số lô và lô xiên thì so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, ba càng thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu có khách đánh trúng thì đến nhà H để thanh toán tiền, còn đối với D và L thì H sẽ đến nhà và thanh toán tiền vào ngày hôm sau.

Ngày 27/5/2020, Nguyễn Văn H đã xin đầu thú với Công an huyện Như Xuân và giao nộp chiếc điện thoại Iphone 6 cùng số sim nói trên. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Iphone 6 của Nguyễn Văn H giao nộp, phát hiện thông tin liên quan đến việc mua bán lô, đề giữa H với L và D (qua số điện thoại của L: 0896528353, số điện thoại của D: 0342988325). Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh những số lô, số đề, kết quả tổng số tiền H mua bán số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 27/5/2020 là 69.390.000đ. Đối với các tờ lịch ghi chép số lô, đề H khai báo đã đốt để tiêu hủy trước khi lên cơ quan Công an đầu thú do lo sợ bị truy cứu nặng tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai báo: đối với số lô 51 đánh 100 điểm mà H chuyển cho Phạm Thị L vào ngày 27/5/2020 cùng với các số lô 15, 86, 93 mỗi số 100 điểm. Sau khi H nhắn tin chuyển cho L thì L đã nhắn lại là “ok” tức là đồng ý nhận tất cả các số lô mà H gửi. Tuy nhiên ngay sau đó L đã nhắn tin trả lại số lô 51x100 điểm cho H, do đó số lô 51x100 điểm không có giao dịch, H đề nghị cơ quan điều tra xác minh lại nội D này. Cơ quan điều tra đã kiểm tra, đối chiếu với tài liệu thu thập được, kết quả tại thư mục tin nhắn thoại di động của H và L thể hiện việc mua bán số lô, đề phù hợp với lời khai của H. Việc L trả lại số lô 51x100 điểm cho H là đúng thực tế. Như vậy, tổng số tiền H mua bán số lô, đề vào ngày 27/5/2020 (tính cả tiền trúng thưởng) là: 49.070.000đ, trong đó mua bán số lô, số đề với Lại Thị D là 26.798.000 đồng, với Phạm Thị L là 22.272.000 đồng.

Đối với Lê Văn Đ: Từ khoảng đầu tháng 4 năm 2020, Lê Văn Đ có bán số lô, đề cho khách tại nhà ở của Đ thuộc khu phố R, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đ bán số lô, đề cho khách chủ yếu trực tiếp tại nhà ở của Đ để thanh toán luôn tiền khi có khách mua, ngoài ra có khách quen thì Đ bán qua

ứng dụng Zalo của điện thoại di động. Khi có khách đến nhà mua Đ ghi chép những số lô, đề khách mua vào các tờ giấy nháp rồi tổng hợp bảng lô đề và chuyển cho chị Lại Thị D ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để hưởng phần trăm hoa hồng. Đ sử dụng điện thoại di động Iphone 8, màu trắng, gắn số thuê bao 0353219854 và đăng ký tài khoản Zalo có tên “Đ Móm” để mua bán số lô, đề cho những người Đ quen biết. Đối với những khách đến mua trực tiếp, Đ không nhớ đã bán số lô, đề cho những ai, có ai đến mua thì Đ bán cho họ và ghi những số họ mua vào một tờ giấy. Sau khi tổng hợp bảng chuyển cho D thì Đ đã tiêu hủy để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, truy cứu trách nhiệm. Đối với tờ giấy ghi lô, đề vào ngày 27/5/2020, trước khi lên cơ quan Công an đầu thú, Đ cũng đã tiêu hủy. Đối với những người mua lô, đề qua Zalo thì Đ chỉ nhớ có bán cho anh Chung ở khu phố R, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa do gần nhà với Đ và chuyển bảng cho chị D ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, những nội D tin nhắn bán lô, đề và chuyển bảng qua điện thoại vào ngày 27/5/2020 vẫn thể hiện trong thư mục Zalo máy điện thoại di động của Đ (do Đ chưa kịp xóa). Tất cả những số lô, đề mà Đ bán cho khách trong ngày 27/5/2020, Đ đã tổng hợp và chuyển sang cho Lại Thị D (kể cả những số lô, đề mà anh Chung mua).

Về tỷ lệ mua bán số lô, đề Đ tính như sau: đối với khách mua thì Đ bán 21.800đ đến 22.000đ/1 điểm lô tùy từng khách, 800đ/1 điểm đề và 900đ/1 điểm lô xiên. Sau đó Đ tổng hợp chuyển cho Lại Thị D với giá 21.600đ/1 điểm lô, 730đ/1 điểm đề và 800đ/1 điểm lô xiên để hưởng phần trăm hoa hồng. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. Đ căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hằng ngày để so sánh các số trúng và trượt, đối với số đề thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, đối với số lô và lô xiên thì so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, ba càng thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 02 máy điện thoại di động của Đ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 8, màu trắng, được lắp số thuê bao 0353219854 và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, được lắp số thuê bao 0976868084. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại thư mục Zalo của điện thoại Iphone 8 có nội D nhắn tin mua bán số lô, đề, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh kết quả những số lô, đề. Kết quả vào ngày 27/5/2020, tổng số tiền Đ mua bán số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) là: 123.824.250 đồng. (Tính theo số tiền Đ chuyển cho Lại Thị D với giá 21.600đ/1 điểm lô, 730đ/1 điểm đề và 800đ/1 điểm lô xiên, đối với các số lô, số đề mà Đ mua của Chung sau đó chuyển lại cho D thì tính theo số tiền 21.800đ /1 điểm lô, 800đ/1 điểm đề và 900đ/1 điểm lô xiên)

Ngày 27/5/2020, Lê Văn Đ đã xin đầu thú với Công an huyện Như Xuân - Thanh Hóa và khai nhận toàn bộ hình vi mua bán số lô, số đề của bản thân.

Đối với Lê Đình M: M bắt đầu mua số lô, số đề của Lại Thị D từ khoảng cuối tháng 01/2020 cho đến khi bị phát hiện (là ngày 27/5/2020). M sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S8 có gắn số thuê bao 0328487686 để nhắn tin mua số lô, đề bằng ứng D tin nhắn SMS cho D qua 02 số thuê bao là: 0342988325 và số 0766068888. M tự mua số lô, đề của D và không nhận bán lô, đề cho bất kỳ ai. M mua lô, đề của D với giá: 22.000đ/1 điểm lô, 730đ/1 điểm đề, 900đ/1 điểm lô xiên và 730đ/điểm ba càng. Sau đó, M đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc quay thưởng hằng ngày để so sánh việc thắng thua. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ.

Ngày 27/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tiến hành triệu tập đối với Lê Đình M để làm rõ nội D sự việc. Tại cơ quan điều tra, Lê Đình M đã xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, đề giữa M và Lại Thị D. Quá trình làm việc Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 02 điện thoại di động của Lê Đình M gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, màu đen gắn số thuê bao 0328487686 và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen gắn số thuê bao 0977766018. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại thư mục tin nhắn của điện thoại Samsung Galaxy S8 có nội D nhắn tin mua bán số lô, đề với số thuê bao 0342988325 (là thuê bao của Lại Thị D) vào ngày 17/5/2020 và ngày 27/5/2020. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh những số lô, đề đánh trúng trong ngày 17/5/2020 và ngày 27/5/2020. Kết quả tổng số tiền M mua bán số lô, đề với Lại Thị D (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 17/5/2020 là 24.520.000đ; trong ngày 27/5/2020 là 1.619.200đ.

Đối với việc mua bán số lô, đề của các ngày còn lại từ khoảng cuối tháng 01/2020 đến nay, do sau khi so sánh kết quả và thanh toán tiền với Lại Thị D thì M đã xóa nội D tin nhắn nên M không xác định được trung bình mỗi ngày đã mua bán số lô, đề với Lại Thị D bao nhiêu tiền, do có ngày mua ít, ngày mua nhiều và có những ngày không mua.

Đối với Lại Thị D: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, cơ quan CSĐT đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và ra lệnh khám xét đối với nơi ở của Lại Thị D tại khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét, Lại Thị D đã đóng cửa phòng ngủ dùng kim cộng lực cắt phá làm hư hỏng 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus và 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét và thu giữ: 06 tờ giấy có ghi các chữ số lô, đề; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng và 01 điện thoại Iphone 6 Plus (02

chiếc điện thoại này đều đã bị đập, cắt hư hỏng, biến dạng và bị ướt, không còn hoạt động được); số tiền 20.180.000đ; 01 chiếc kim cộng lực; 01 điện thoại OPPO màu trắng; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng và 01 điện thoại Iphone X màu đen (tình trạng máy hoạt động bình thường), tất cả đồ vật, tài liệu nói trên cơ quan điều tra đã niêm phong theo quy định. Tại cơ quan điều tra, Lại Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán số lô, đề và nhận bảng lô, đề của Lê Đình M, Lê Văn Đ và Nguyễn Văn H. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được. Lại Thị D khai báo: D bắt đầu mua bán số lô, số đề từ khoảng cuối năm 2019 cho đến nay. Quá trình mua bán số lô, đề thì D sử dụng 02 máy điện thoại di động gồm: điện thoại Iphone X, màu trắng gắn số thuê bao 0766068888 và điện thoại Iphone 6s plus, màu trắng gắn số thuê bao 0342988325 để mua bán số lô, đề qua ứng dụng Zalo và tin nhắn SMS của điện thoại di động. D nhận bảng lô, đề của Nguyễn Văn H, Lê Văn Đ và Lê Đình M với tỷ lệ: đối với số đề D bán với giá 730đ/1 điểm, đối với số lô D bán cho Đ và H với giá 21.600đ/1 điểm và bán cho M 22.000đ/1 điểm. D đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết miền bắc quay thưởng hằng ngày để so sánh việc thắng thua. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. Ngoài ra có một số khách đến mua trực tiếp tại nhà D nhưng D không nhớ đã bán cho ai, do có ai mua thì D bán cho họ rồi ghi vào tờ giấy và đã tiêu hủy sau khi thanh toán tiền của mỗi ngày. Khi nhận bảng và bán số số lô, đề thì D giữ tất cả lại để ôm rồi tự so sánh kết quả và thanh toán tiền với khách. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra trong các máy điện thoại của Đ, H và M phát hiện nội D tin nhắn mua bán lô, đề với D. Quá trình làm việc, Lại Thị D xác nhận là tin nhắn mua bán số lô, đề của D với các đối tượng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, đề. Kết quả tổng số tiền D mua bán số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 17/5/2020 là 24.520.000đ; ngày 27/5/2020 là 152.230.450 đồng, trong đó D mua bán số lô số đề với Lê Đình M là 1.619.200đ, với Nguyễn Văn H là 26.798.000 đồng, với Lê Văn Đ là 123.813.250 đồng (Tính theo số tiền Đ chuyển cho Lại Thị D với giá 21.600đ/1 điểm lô, 730đ/1 điểm đề và 800đ/1 điểm lô xiên).

Đối với Hà Thị C: C bắt đầu mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/5/2020 thì nghe nói L bị cơ quan Công an phát hiện. C bán số lô, đề cho khách rồi chuyển bảng cho L qua ứng dụng Zalo của điện thoại di động. Khi có khách mua số lô, số đề thì C ghi các số khách mua vào tờ giấy rồi chụp ảnh tờ giấy lại để chuyển hình ảnh bảng lô, đề sang cho L. C sử dụng tài khoản Zalo có tên “Bố Đại” để chuyển bảng lô, đề qua tài khoản Zalo của L có tên là “Lưu Dũng”. C bán số lô, đề cho khách với giá: 23.000đ/1 điểm lô; 1.000đ/1

điểm đề; 1.000đ/1 điểm lô xiên, ba càng được tính như điểm đề rồi chuyển cho L với giá: 22.000đ/1 điểm lô; 800đ/1 điểm đề và ba càng; 900đ/1 điểm lô xiên để hưởng phần trăm hoa hồng. C đối chiếu với kết quả sổ sổ kiến thiết miền bắc quay thưởng hằng ngày để so sánh việc thắng thua. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. Đối với các số lô, đề mà C bán cho khách và chuyển bảng cho L, do C đã đốt các tờ giấy sau khi chụp hình ảnh và đã làm mất điện thoại nên không nhớ rõ đã mua, bán những số nào và của ai. Cơ quan điều tra tiến hành đối chiếu và kiểm tra trong ứng dụng Zalo điện thoại đi động OPPO A5s, màu xanh, gắn số thuê bao 0854323567 của L phát hiện các nội D mua bán số lô, đề giữa tài khoản Zalo “Luu Dũng” với tài khoản Zalo “Bố Đại” (là tài khoản của L và C). Quá trình làm việc C và L xác nhận là nội D mua bán số lô, đề của các đối tượng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, đề. Kết quả tổng số tiền C mua bán số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 25/5/2020 là: 15.468.730đ; ngày 26/5/2020 là: 10.707.000đ; ngày 27/5/2020 là: 13.978.000đ.

Đối với chiếc máy điện thoại di động mà C sử dụng để chụp hình ảnh bảng lô đề và chuyển bảng, C khai báo đã làm rơi ở đâu không rõ. Đối với các tờ giấy ghi bảng lô, đề cho khách, sau khi chụp màn hình thì C đã tiêu hủy luôn do sợ bị cơ quan chức năng phát hiện.

Đối với Lê Thị L1: L1 bắt đầu mua số lô, số đề của Phạm Thị L từ đầu tháng 5 năm 2020 đến ngày 25/5/2020 thì L1 đi thành phố Thanh Hóa nên không mua nữa. L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, gắn số thuê bao 0373383395 nhắn tin với số thuê bao 0854323567 của L để mua số lô, đề qua ứng dụng tin nhắn SMS, L1 không bán số lô, đề cho ai mà chỉ mua lô, đề của L. L1 mua số lô, đề của L với giá: 23.000đ/1 điểm lô; 1.000đ/1 điểm đề; 1.000đ/1 điểm lô xiên, ba càng được tính như điểm đề và đối chiếu với kết quả sổ sổ kiến thiết miền bắc quay thưởng hằng ngày để so sánh việc thắng thua. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. Đối với các tin nhắn mua bán số lô, đề L1 đã xóa hết do sợ bị cơ quan chức năng phát hiện. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chiếu và kiểm tra trong thư tin nhắn máy điện thoại OPPO A5s, màu xanh, gắn số thuê bao 0854323567 của L phát hiện các nội D mua bán số lô, đề với số thuê bao 0373383395 được lưu trong danh bạ là “Luyennn”. Quá trình làm việc L1 và L xác nhận là nội D nhắn tin mua bán số lô, đề của các đối tượng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, đề. Kết quả tổng số tiền L1 mua số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 20/5/2020 là: 16.450.000đ; ngày 21/5/2020 là:

5.200.000đ; ngày 25/5/2020 là: 7.800.000đ. Ngoài ra, ngày 22/5/2020 là: 3.300.000đ; ngày 23/5/2020 là: 4.900.000đ; ngày 24/5/2020 là: 2.550.000đ.

Đối với các ngày còn lại, do L1 và L đã xóa tin nhắn và đốt các tài liệu để tiêu hủy, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định số tiền mua bán số lô, đề của các ngày này.

Đối với Nguyễn Văn P: P bắt đầu mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L từ ngày 15/5/2020 đến ngày 27/5/2020, P sử dụng điện thoại di động 1280 màu đen gắn số thuê bao 0977861146 nhắn tin với số thuê bao 0389417030 của L để mua số lô, đề qua tin nhắn SMS của điện thoại di động. P mua số lô, đề của L với giá: 23.000đ/1 điểm lô; 1.000đ/1 điểm đề; 1.000đ/1 điểm lô xiên, ba càng được tính như điểm đề và đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền bắc quay thưởng hằng ngày để so sánh việc thắng thua. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động 1280 màu đen gắn số thuê bao 0977861146 của P, không phát hiện nội D liên quan đến việc mua bán lô, đề do P đã xóa hết nội D tin nhắn. Cơ quan điều tra tiến hành đối chiếu và kiểm tra trong ứng dụng tin nhắn máy điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, gắn số thuê bao 0389417030 của L phát hiện các nội D mua bán số lô, đề với số thuê bao 0977861146 được lưu tên là “Phuc”. Quá trình làm việc P và L xác nhận là nội D nhắn tin mua bán số lô, đề của các đối tượng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh số lô, đề. Kết quả tổng số tiền P mua số lô, đề (tính cả tiền trúng thưởng) trong ngày 19/5/2020 là 6.730.000đ. Ngoài ra, ngày 15/5/2020 là 3.100.000đ; ngày 16/5/2020 là 1.630.000đ; ngày 17/5/2020 là 1.390.000đ; ngày 18/5/2020 là 300.000đ; ngày 20/5/2020 là 2.720.000đ; ngày 21/5/2020 là 2.350.000đ; ngày 22/5/2020 là 660.000đ; ngày 23/5/2020 là 3.730.000đ; ngày 24/5/2020 là 1.980.000đ; ngày 25/5/2020 là 2.520.000đ; ngày 26/5/2020 là 1.720.000đ; ngày 27/5/2020 là 2.200.000đ.

Đối với Phạm Thị L: L bắt đầu mua bán số lô, số đề từ đầu năm 2020 cho đến nay. L bán số lô, đề chủ yếu cho khách đến mua trực tiếp tại nhà ở thuộc khu phố 1 - TT.Yên Cát - Như Xuân, ngoài ra L nhận bảng và chuyển bảng lô, đề qua các ứng Zalo và tin nhắn SMS của điện thoại di động. Khi có khách đến nhà mua L ghi chép những số lô, đề khách mua vào một quyển sổ rồi tổng hợp bảng lô đề và chuyển một phần bảng cho Nguyễn Văn H ở khu phố 4, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để hưởng hoa hồng, phần còn lại L giữ và ôm luôn. Quá trình mua bán số lô, đề L nhận bảng của Hà Thị Cở làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân và bán số lô, đề cho Nguyễn Văn P ở khu phố 1, thị trấn Yên Cát (gần nhà L); Lê Thị L1 ở làng Gió, Bình Lương Như Xuân; Nguyễn Đăng Khoa ở khu phố 2, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra còn bán

cho một số người khác nhưng L không nhớ tên và địa chỉ do có ai đến mua thì L bán cho họ. Quá trình mua bán số lô, đề L sử dụng một quyển sổ ghi chép và ba điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5s, màu xanh, gắn số thuê bao 0854323567; 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, gắn số thuê bao 0896528353 và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, gắn số thuê bao 0389417030 để phục vụ việc mua, bán số lô, số đề. Tỷ lệ mua bán số lô, đề L tính như sau: đối với khách mua lẻ như P và L1 thì L bán 23.000đ/1 điểm lô, 1000đ/1 điểm đề và 1000đ/1 điểm lô xiên. Đối với khách chuyển bảng như C thì L tính 22.000đ/1 điểm lô và 800đ/1 điểm đề, 900đ/1 điểm lô xiên. Đối với Nguyễn Văn H thì L vừa nhận bảng và vừa chuyển bảng (kênh bảng) nên L tính 21.600đ/1 điểm lô và 730đ/1 điểm đề, 730đ/1 điểm lô xiên, ba càng được tính như số đề. Nếu đánh trúng 01 điểm lô thì được 80.000đ, 01 điểm đề được 70.000đ, lô xiên hai 01 điểm được 10.000đ, lô xiên ba 01 điểm được 40.000đ, lô xiên bốn 01 điểm được 100.000đ, ba càng 01 điểm được 400.000đ. L căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hằng ngày để so sánh các số trúng và trượt, đối với số đề thì so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, đối với số lô và lô xiên thì so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, ba càng thì so sánh với ba số cuối của giải đặc biệt. Nếu có khách đánh trúng thì đến nhà L để thanh toán tiền, còn đối với H và C sẽ đến nhà L và thanh toán tiền vào các ngày hôm sau.

Ngày 27/5/2020, Phạm Thị Lã đã xin đầu thú tại Công an huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của L tại khu phố 1 - thị trấn Yên Cát - Như Xuân, quá trình khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5s, màu xanh, gắn số thuê bao 0854323567; 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, gắn số thuê bao 0896528353 và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, gắn số thuê bao 0389417030. Ngoài ra không phát hiện thêm tài liệu gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Đối với quyển sổ ghi chép số lô, đề L khai báo đã đốt để tiêu hủy trước khi lên cơ quan Công an do lo sợ bị nặng tội. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành tích kê, cộng và so sánh những số lô, đề trúng thưởng giữa L với H, C, L1 và P. Kết quả vào ngày 27/5/2020, tổng số tiền L mua bán số lô, đề với Nguyễn Văn H (tính cả tiền trúng thưởng) là: 42.592.000đ.

Tổng số tiền mà L mua bán số lô, đề với Hà Thị C, Lê Thị L1, Nguyễn Văn P và Nguyễn Đăng Khoa (tính cả tiền trúng thưởng) cụ thể:

Đối với Hà Thị C, tổng số tiền L mua bán số lô, đề với C vào ngày 25/5/2020 là: 15.468.730; ngày 26/5/2020 là: 10.707.000đ; ngày 27/5/2020 là: 13.978.000đ.

Đối với Lê Thị L1, tổng số tiền L mua bán số lô, đề với L1 vào ngày 20/5/2020 là: 16.450.000đ; ngày 21/5/2020 là: 5.200.000đ; ngày 25/5/2020 là: 7.800.000đ. Ngoài ra, ngày 22/5/2020 là: 3.300.000đ; ngày 23/5/2020 là: 4.900.000đ; ngày 24/5/2020 là: 2.550.000đ;

Đối với Nguyễn Văn P, tổng số tiền L mua bán số lô, đề với P vào ngày 19/5/2020 là 6.730.000đ. Ngoài ra, ngày 15/5/2020 là 3.100.000đ; ngày 16/5/2020 là 1.630.000đ; ngày 17/5/2020 là 1.390.000đ; ngày 18/5/2020 là 300.000đ; ngày 20/5/2020 là 2.720.000đ; ngày 21/5/2020 là 2.350.000đ; ngày 22/5/2020 là 660.000đ; ngày 23/5/2020 là 3.730.000đ; ngày 24/5/2020 là 1.980.000đ; ngày 25/5/2020 là 2.520.000đ; ngày 26/5/2020 là 1.720.000đ; ngày 27/5/2020 là 2.200.000đ.

Đối với Nguyễn Đăng Khoa, tổng số tiền L mua bán số lô, đề vào ngày 27/5/2020 là 110.000đ.

Như vậy, trong ngày 27/5/2020, tổng số tiền L mua bán số lô, số đề với các đối tượng trên là: 58.880.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Lcũng đề nghị cơ quan điều tra xác minh lại đối với số lô 51x100 điểm mà H chuyển cùng các số lô khác vào ngày 27/5/2020. Do H chuyển số lô 51 cùng với các số lô khác nên L nhấn tin đồng ý. Tuy nhiên, sau khi nhận bảng L nhìn thấy số 51 không ưng ý, vì thấy số lô này dễ trúng thưởng mà thấy H đánh nhiều điểm nên L không nhận và đã nhấn tin trả lại cho H và đã được H đồng ý. Cơ quan điều tra đã kiểm tra, đối chiếu với tài liệu thu thập được, kết quả tại thư mục tin nhắn trong điện thoại di động của L và H thể hiện việc L trả lại số lô 51x100 điểm là đúng thực tế. Do đó, Cơ quan điều tra xác định, tổng số tiền L mua bán số lô, đề trong ngày 27/5/2020 (tính cả tiền trúng thưởng) là: 38.560.000đ (ba mươi tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản án số 27/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lại Thị D, Lê Văn Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều b, Khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Thị L, Lê Đình M, Hà Thị C, Lê Thị L1 và Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 BLHS.

1. *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thị D 24 (Hai tư) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 34 (Ba mươi tư) ngày (Từ ngày 27 tháng 5 đến 29 tháng 6 năm 2020). Buộc bị cáo D pH chấp hành tiếp 22 (Hai mươi hai) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. *Áp dụng:* khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L09 (Chín) tháng tù giam. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam 34 (Ba mươi tư) ngày (Từ ngày 27 tháng 5 đến 29 tháng 6 năm

2020). Buộc bị cáo L pH chấp hành tiếp 7 (Bảy) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị C06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. *Áp dụng*: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L1 07 (Bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Bản án còn xử phạt Lê Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Nguyễn Văn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Lê Đình M 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và Nguyễn Văn P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt bổ sung, truy thu tiền đối với các bị cáo, xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 05, 10, 11/3/2021, các bị cáo Lê Thị L1, Hà Thị C, Lại Thị D và Phạm Thị L; theo đó các bị cáo D và L kháng cáo đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; bị cáo C xin giảm hình phạt; bị cáo L1 xin được hưởng án treo và miễn, giảm hình phạt bổ sung là tiền để giảm bớt khó khăn cho gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo C giữ nguyên nội D kháng cáo; các bị cáo D, L, L1 rút kháng cáo về xin hưởng án treo, đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo D và L đề nghị xem xét số tiền truy thu ngày 27/5/2020.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị C, giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, L, L1; theo đó giảm cho bị cáo D từ 03 đến 06 tháng tù, bị cáo L từ 02 đến 03 tháng tù, bị cáo L1 01 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung 20.000.000đ đối với bị cáo L1.

Người bào chữa cho bị cáo C đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo C là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo C là người dân tộc thiểu số, đã có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa Phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Lại Thị D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán, số lô, số đề với Lê Đình M vào ngày 17/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 24.520.000 đồng; Ngày 27/5/2020 với Lê Đình M, Nguyễn Văn H và Lê Văn Đ với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 152.230.450 đồng. Lê Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán, số lô, số đề với Lại Thị D (bao gồm cả những số lô, số đề mà Lê Văn Đ bán cho Lê Đức C sau đó chuyển lại cho Lại Thị D) vào ngày 27/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 123.824.250 đồng. Phạm Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán, số lô, số đề với Nguyễn Văn P vào ngày 19/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 6.730.000 đồng; Ngày 20/5/2020 với Lê Thị L1 và Nguyễn Văn P với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 19.270.000 đồng; Ngày 21/5/2020 với Lê Thị L1 và Nguyễn Văn P với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 7.550.000 đồng; Ngày 23/5/2020 với Lê Thị L1 và Nguyễn Văn P với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 8.630.000 đồng; Ngày 25/5/2020 với Hà Thị C, Lê Thị L1 và Nguyễn Văn P với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 25.788.730 đồng; Ngày 26/5/2020 với Hà Thị C và Nguyễn Văn P với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 12.427.000 đồng; Ngày 27/5/2020 với Nguyễn Văn H, Hà Thị C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Đăng Khoa với tổng số tiền: 38.560.000 đồng. Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán, số lô, số đề với Phạm Thị L và Lại Thị D vào ngày 27/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 49.070.000 đồng. Hà Thị C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L vào các ngày 25/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 15.468.730 đ; ngày 26/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 10.707.000đ; ngày 27/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 13.978.000đ. Lê Thị L1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L vào các ngày 20/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 16.450.000đ; ngày 21/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 5.200.000đ; ngày 25/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 7.800.000đ. Lê Đình M đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Lại Thị D vào ngày 17/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 24.520.000 đồng. Nguyễn Văn P đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Phạm Thị L vào ngày 19/5/2020 với tổng số tiền (bao gồm cả tiền trúng thưởng) là: 6.730.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lại Thị D phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 2 Điều 321 BLHS; các bị cáo Phạm Thị L, Hà Thị C và Lê

Thị L1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa Phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự chung cho các bị cáo là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo D tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm t khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo L đầu thú theo khoản 2 điều 51 BLHS. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS chung là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tại giai đoạn Phúc thẩm các bị cáo D và L có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đóng góp quỹ phòng chống covid-19 mỗi bị cáo 1.000.000đ cho UBND thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo D đã nộp 15.000.000đ tiền phạt theo biên lai thu số 6131 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân; hoàn cảnh gia đình bị cáo L khó khăn, bản thân bị cáo bị huyết áp cao, chồng bị cáo bị xuất huyết não, liệt nửa người trái; bị cáo Lê Thị L1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số, vợ chồng ly hôn, bản thân bị tai nạn chấn động sọ não, gãy tay, không làm được việc nặng có xác nhận của chính quyền địa phương và bệnh án ngoại khoa; căn cứ khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo D, L, L1 giảm một phần hình phạt cho các bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo L1.

Các bị cáo D và L đề nghị xem xét số tiền truy thu ngày 27/5/2020. Xét thấy, khoản tiền truy thu của các bị cáo D và L là tiền các bị cáo khác trúng thưởng mà bị cáo D và bị cáo L chưa trả cho Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H, Hà Thị C và Nguyễn Văn P, đây là tiền do phạm tội mà có nên việc các bị cáo đề nghị xem xét không có cơ sở chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị C đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng vì bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Tại cấp phúc thẩm bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C về giảm hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo D, L, L1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí HSPT. Kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí HSPT. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị C.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Thị D, Phạm Thị L, Lê Thị L1.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa về giảm hình phạt cho các bị cáo Lại Thị D, Phạm Thị L, Lê Thị L1; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị L1.

Tuyên bố: Các bị cáo Lại Thị D, Phạm Thị L, Hà Thị C, Lê Thị L1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thị D 18 (Mười tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 27/5/2020 đến ngày 29/6/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo D 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Đã nộp 15.000.000đ theo biên lai thu số 6131 ngày 14/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân; bị cáo còn pH nộp 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị L 06 (Sáu) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 27/5/2020 đến ngày 29/6/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt tiền bị cáo L 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L1 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo Lại Thị D, Phạm Thị L, Lê Thị L1, Hà Thị C không pH chịu án phí hình sự Phúc thẩm.

5. Bản án Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKS, THA huyện Như Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS; Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy